

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày: 22- 8- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thao và bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với

***. Bị cáo:** Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985 tại Bắc Ninh; ĐKKH và nơi cư trú: Thôn TT, xã LT, huyện LT, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C5 và bà Nguyễn Thị Ng5; Vợ: Phạm Thị H5 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2022, hiện đang tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

***. Bị hại:**

+ Ông Vũ Đình Th, sinh năm 1964.

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1968.

Đều ĐKKH và cư trú tại: Thôn BT, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

***. Người làm chứng:** Cháu Nguyễn Thu H1; chị Hà Thị H2; chị Hồ Thị Ng; anh Nguyễn Xuân H3; anh Nguyễn Văn H4; anh Vũ Đình H5; anh Nguyễn

Mạnh H6; anh Trần Công H7.

(đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/11/2021, Đỗ Văn Đ đến quán tẩm quất mát xa thư giãn của chị Hồ Thị Ng ở thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng chơi và biết được việc cháu Nguyễn Thu H1 là con gái của chị Nguyễn Thị H nhân viên của quán bị mất điện thoại Iphone 6s màu hồng, trắng, lắp sim số 0356036955, ốp màu đen, trong ốp có số tiền là 800.000đồng. Sau khi xem lại Camera của quán, Đ nghi ngờ người đàn ông đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 34B1-881.80 đến quán trộm cắp điện thoại nên Đ đã lưu đoạn video trên vào điện thoại của mình để đi tìm người đàn ông này.

Khoảng 16 giờ ngày 10/11/2021, khi Đ đang điều khiển xe mô tô Honda Dream không có biển kiểm soát mượn của anh Trần Công H7 đi trên đường thôn BT, xã LD, huyện CG thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 34B1-881.80 dựng trong sân nhà ông Vũ Đình Th. Lúc này, Đ nảy sinh ý định giả danh cán bộ Công an huyện Cẩm Giàng, đe dọa, chiếm đoạt tài sản của ông Th nên đi vào sân hỏi bà Đào Thị H (vợ của ông Th) về chủ xe mô tô BKS 34B1-881.80 thì ông Th ở trong nhà đi ra. Đ hỏi ông Th về việc trộm cắp điện thoại của cháu H1 nhưng ông Th không thừa nhận, thấy vậy Đ cho ông Th xem đoạn video lưu trong điện thoại và nói với ông Th, Đ là cán bộ Công an huyện Cẩm Giàng đang điều tra vụ án ông Th trộm cắp điện thoại của cháu H1. Ông Th tưởng thật, lo sợ bị xử lý nên mời Đ vào trong nhà nói chuyện. Lúc này Đ yêu cầu ông Th phải đưa cho Đ số tiền 10.000.000đồng cùng chiếc điện thoại và số tiền ông Th đã trộm cắp của cháu H1 thì Đ sẽ không đưa việc ông Th ra pháp luật xử lý. Tin lời Đ nói và sợ bị pháp luật xử lý, ông Th bảo bà H đến nhà anh Vũ Đình H5 ở cùng thôn vay số tiền 10.000.000đồng. Sau đó ông Th đưa cho Đ 10.000.000đồng, điện thoại Iphone 6s màu hồng, trắng lắp sim số 0356036955 và số tiền 290.000đồng trong ốp điện thoại của cháu H1 (Ông Th đã chi tiêu cá nhân hết 510.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt tài sản của ông Th, Đ không nói với chị Hường và cháu H1 về việc đã tìm được ông Th và lấy lại tài sản cho cháu H1. Số tiền 10.290.000đồng, Đ cho cháu H1 300.000đồng và chi tiêu cá nhân hết 9.990.000đồng.

Ngày 11/12/2021, cháu Nguyễn Thu H1 gửi đơn trình báo mất tài sản đến Công an xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ngày 16/12/2021, Đỗ Văn Đ đến Công an xã Lương Điền làm việc và giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, trắng lắp sim số 0356036955, ốp lưng màu đen rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 20/02/2022, ông Th có đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng về hành vi cưỡng đoạt tài sản của Đỗ Văn Đ vụ việc được điều tra làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, trắng, lắp sim số 0356036955, ốp lưng màu đen, điện thoại bị treo máy do chạy lại phần mềm, không xác định được mật khẩu iCloud để nhập vào máy điện thoại, có giá trị là 1.400.000đồng.

Ngày 22/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, trắng lắp sim số 0356036955 ốp lưng màu đen cho cháu Nguyễn Thu H1.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu, không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng; khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng .

Quan điểm của người bị hại (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Đối với số tiền 10.290.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 10.000.000đồng bị hại đã nhận đủ. Số tiền còn lại 290.000đồng bị hại tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 26/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 10/11/2021, tại nhà ông Vũ Đình Th ở thôn BT, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn Đ đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, giả danh là cán bộ Công an huyện Cẩm Giàng, đe dọa đưa vụ việc ông Th trộm cắp tài sản ra pháp luật, chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, trắng, ốp lưng màu đen, lắp sim số 0356036955, trị giá 1.400.000 đồng và số tiền 10.290.000 đồng của ông Th. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 11.690.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng lòng tin, sự sợ hãi của bị hại đã đưa ra thông tin gian dối để uy hiếp tinh thần nhằm mục đích cho bị hại sợ hãi giao tài sản cho bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 11.690.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội này.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế bản thân không có, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được ông Đỗ Văn Chinh (bố đẻ bị cáo) bồi thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000đồng, số tiền còn lại 290.000đồng tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Xét việc bị hại cho bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của ông Vũ Đình Th đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Đối với anh Trần Công H7 là thợ sửa chữa xe máy quen biết xã hội với bị cáo Đỗ Văn Đ. Chiều ngày 10/11/2021, anh Hiếu cho bị cáo mượn xe mô tô

Honda Dream, không biển kiểm soát của khách sửa xe để bị cáo đi công việc cá nhân, không biết bị cáo dùng xe để đi phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với anh Hiếu.

Chiếc điện thoại Samsung bị cáo sử dụng để lưu đoạn Video đưa cho bị hại (ông Th) xem, bị cáo làm mất nên không quản lý được.

[7]. Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/7/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà